

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với các huấn luyện viên,  
vận động viên thể thao của tỉnh đang tập trung tập huấn, thi đấu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN  
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính về Quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 2553/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh đang tập trung tập huấn, thi đấu; Báo cáo thẩm tra số 68/BC-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh đang tập trung tập huấn, thi đấu ngoài đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính về Quy định chi

tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao.

2. Đối tượng áp dụng: Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu tại:

- a) Đội tuyển năng khiếu tỉnh.
- b) Đội tuyển thiếu niên, nhi đồng tỉnh.
- c) Đội tuyển cấp huyện.
- d) Đội tuyển năng khiếu cấp huyện.
- đ) Đội tuyển thiếu niên, nhi đồng cấp huyện.

## **Điều 2. Chế độ dinh dưỡng**

1. Thời gian tập huấn: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mức chi cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>Đội tuyển</b>	<b>Mức ăn hàng ngày (Đồng/người/ngày)</b>
1	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	130.000
2	Đội tuyển thiếu niên, nhi đồng tỉnh	110.000
3	Đội tuyển cấp huyện	130.000
4	Đội tuyển năng khiếu cấp huyện	120.000
5	Đội tuyển thiếu niên, nhi đồng cấp huyện	110.000

2. Thời gian thi đấu: Là thời gian được quy định trong Điều lệ giải và số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế theo lịch thi đấu của Ban tổ chức giải; mức chi cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>Đội tuyển</b>	<b>Mức ăn hàng ngày (Đồng/người/ngày)</b>
1	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	220.000
2	Đội tuyển thiếu niên, nhi đồng tỉnh	160.000
3	Đội tuyển cấp huyện	200.000
4	Đội tuyển năng khiếu cấp huyện	180.000
5	Đội tuyển thiếu niên, nhi đồng cấp huyện	160.000

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận Khóa XI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 18 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 8 năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,  
Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh,  
UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (CTHD.09b), Duyên. 150

